

Số: /TB-SGDĐT

Vĩnh Long, ngày tháng 6 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức các đơn vị trực thuộc Sở, năm học 2020 - 2021

Căn cứ Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND, ngày 02 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Công văn số 541/SNV-TCCCVC, ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 878/KH-SGDĐT, ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc xét tuyển viên chức các đơn vị trực thuộc Sở năm học 2020-2021.

Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức các đơn vị trực thuộc Sở năm học 2020 - 2021, cụ thể như sau:

I. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

1.1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tôn giáo, tín ngưỡng được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- c) Có lý lịch rõ ràng;
- d) Từ đủ 18 tuổi trở lên và trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật;
- đ) Có đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ, do cơ quan y tế cấp huyện trở lên chứng nhận (có giá trị trong vòng 12 tháng);
- e) Có văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm dự tuyển;

h) Các điều kiện bổ sung đối với viên chức giảng dạy (giáo viên):

- Không có dị dạng về thể hình;
- Không phát âm lắp.

1.2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển.

- a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

2.1. Giáo viên trung học phổ thông (hạng III - V.07.05.15)

a) Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học phổ thông;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (trừ người dự tuyển vị trí giảng dạy môn Tin học).

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ: Có đủ năng lực ngôn ngữ bậc 5 đối với những người tốt nghiệp đại học chuyên ngành Tiếng Anh (theo Đề án ngoại ngữ 2020) và trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2.2. Nhân viên Văn thư (Văn thư Trung cấp - mã số: 02.008)

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành văn thư lưu trữ, nếu tốt nghiệp chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung kiến thức nghiệp vụ văn thư;

b) Có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ ngành văn thư trung cấp;

c) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

d) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.3. Nhân viên Thư viện (hạng IV - Mã số: V.10.02.07)

a) Tốt nghiệp trung cấp trở lên về chuyên ngành thư viện hoặc chuyên ngành khác có liên quan. Nếu tốt nghiệp trung cấp trở lên chuyên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành thư viện do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

2.4. Nhân viên Công nghệ thông tin (Quản trị viên hệ thống hạng IV - Mã số V.11.06.15)

a) Có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên các ngành đúng hoặc các ngành gần đào tạo về công nghệ thông tin trở lên;

b) Có trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng tiếng dân tộc đối với những địa phương yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh Quản trị viên hệ thống hạng IV.

3. Những quy định về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

- Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo từng vị trí dự tuyển phải do cơ sở giáo dục có đủ thẩm quyền cấp phát theo quy định và còn giá trị sử dụng đến thời điểm kết thúc nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của kỳ xét tuyển.

- Việc quy đổi giá trị tương đương của các chứng chỉ ngoại ngữ và tin học thực hiện theo Công văn 4277/UBND-VX ngày 10 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Vĩnh Long “về việc chấp nhận quy đổi giá trị tương đương của các chứng chỉ ngoại ngữ và tin học trên địa bàn tỉnh”.

- Đối với nhân viên Thư viện, Công nghệ thông tin: Người được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự phải bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng chức danh nghề nghiệp tương ứng để được bổ nhiệm hạng và xếp lương đúng theo quy định (nếu có cơ sở bồi dưỡng theo quy định).

4. Hình thức xét tuyển

4.1. Vòng 1: Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

4.2. Vòng 2: Thực hành gồm **03** phần

4.2.1. Dự tuyển vị trí giáo viên:

a) Phần soạn giáo án:

- Người dự tuyển soạn giáo án một tiết dạy (thời gian 1 tiết dạy là 45 phút), nội dung giáo án là bài dạy của chương trình lớp 10, đề được chọn thông qua bốc thăm ngẫu nhiên trong số các đề theo quy định của Hội đồng.

- Những người dự tuyển cùng vị trí sẽ tập trung theo từng phòng, mỗi phòng bố trí không quá 24 người để soạn giáo án trong 120 phút.

b) Phần thuyết trình: sau khi kết thúc soạn giáo án, người dự tuyển sẽ bốc thăm thứ tự để thuyết trình. Nội dung thuyết trình là một đơn vị kiến thức hoặc một hoạt động có trong giáo án người dự tuyển đã soạn. Thời gian thuyết trình không quá 15 phút.

c) Phần trả lời phỏng vấn: sau khi kết thúc phần thuyết trình, người dự tuyển sẽ trả lời câu hỏi phỏng vấn. Nội dung phỏng vấn xoay quanh nội dung giáo án người dự tuyển đã soạn. Thời gian trả lời phỏng vấn không quá 10 phút.

Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100 trong đó soạn giáo án một tiết dạy 30 điểm, thuyết trình 40 điểm, trả lời phỏng vấn 30 điểm.

4.2.2. Dự tuyển các vị trí nhân viên:

a) Phần lập kế hoạch:

- Người dự tuyển lập kế hoạch cho công việc, nội dung kế hoạch gắn với vị trí tuyển dụng, đề chọn được thông qua bốc thăm ngẫu nhiên trong số các đề theo quy định của Hội đồng.

- Những người dự tuyển cùng vị trí sẽ tập trung theo từng phòng, mỗi phòng bố trí không quá 24 người để lập kế hoạch trong 90 phút.

b) Phần thuyết trình: Sau khi kết thúc lập kế hoạch, người dự tuyển sẽ bốc thăm thứ tự để thuyết trình về kế hoạch. Thời gian thuyết trình không quá 10 phút.

c) Phần trả lời phỏng vấn: sau khi kết thúc phần thuyết trình, người dự tuyển sẽ trả lời câu hỏi phỏng vấn. Nội dung phỏng vấn xoay quanh nội dung kế hoạch người dự tuyển đã lập. Thời gian trả lời phỏng vấn không quá 10 phút.

Điểm thực hành được tính theo thang điểm 100 trong đó lập kế hoạch 30 điểm, thuyết trình 30 điểm, phỏng vấn 40 điểm.

4.2.3. Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả thuyết trình, phỏng vấn.

5. Xác định người trúng tuyển

Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

5.1. Có kết quả điểm tại vòng 2 từ 50 điểm trở lên;

5.2. Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

5.3. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì:

a) Người có kết quả điểm vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển.

b) Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển do có từ 02 người trở lên có điểm vòng 2 bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người nào có điểm cao hơn theo thứ tự: điểm lập kế hoạch/ điểm thuyết trình/ điểm trả lời phỏng vấn là người trúng tuyển.

c) Nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

5.4. Những người có đủ các loại văn bằng, chứng chỉ do các cơ sở giáo dục được phép bồi dưỡng, cấp phát theo quy định và có minh chứng xác thực cho điều kiện ưu tiên so với thông tin đã kê khai trong Phiếu đăng ký dự tuyển thì được quyết định công nhận kết quả trúng tuyển.

5.5. Đối với người dự tuyển bị hủy kết quả trúng tuyển do chưa đảm bảo yêu cầu về văn bằng chứng chỉ sau khi kiểm tra thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định công nhận kết quả trúng tuyển đối với người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển đã bị hủy bỏ.

Trong trường hợp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức phát sinh nhu cầu tuyển dụng mới trong cùng năm tuyển dụng đối với vị trí có yêu cầu về chuyên ngành đào tạo giống như vị trí việc làm mà người dự tuyển đã đăng ký trong năm tuyển dụng thì người dự tuyển có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề sẽ được công nhận kết quả trúng tuyển.

Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức năm học 2020-2021 không được bảo lưu kết quả cho các kỳ xét tuyển lần sau.

6. Lệ phí dự tuyển

Lệ phí dự tuyển sẽ có thông báo sau khi niêm yết danh sách người dự tuyển đủ điều kiện dự tuyển vòng 2.

II. SỐ LƯỢNG TUYỂN DỤNG

MÔN	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NHU CẦU TỪNG ĐƠN VỊ
Toán	02	Trường THPT Hựu Thành, huyện Trà Ôn	01
		Trường THPT Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn	01
Hóa học	03	Trường THPT Hoàng Thái Hiếu, thị xã Bình Minh	01
		Trường THCS và THPT Đông Thành, thị xã Bình Minh	01
		Trường THCS và THPT Thanh Bình, huyện Vũng Liêm	01
Ngữ văn	04	Trường THCS và THPT Đông Thành, thị xã Bình Minh	01
		Trường THCS và THPT Mỹ Thuận, huyện Bình Tân	01 (dạy THCS, THPT)
		Trường THPT Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm	01
		Trường THCS và THPT Thanh Bình, huyện Vũng Liêm	01
Lịch sử	03	Trường THCS và THPT Đông Thành, thị xã Bình Minh	01
		Trường THPT Nguyễn Văn Thiệt, huyện Mang Thít	01
		Trường THCS và THPT Thanh Bình, huyện Vũng Liêm	01
Địa lý	03	Trường THCS và THPT Phú Quới, huyện Long Hồ	01
		Trường THCS và THPT Đông Thành, thị xã Bình Minh	01
		Trường THCS và THPT Thanh Bình, huyện Vũng Liêm	01
Sinh học	01	Trường THCS và THPT Thanh Bình, huyện Vũng Liêm	01
Tiếng Anh	05	Trường THCS và THPT Đông Thành, thị xã Bình Minh	02
		Trường THPT Tân Quới, huyện Bình Tân	01
		Trường THCS và THPT Mỹ Thuận, huyện Bình Tân	01
		Trường THCS và THPT Thanh Bình, huyện Vũng Liêm	01
Giáo dục công dân	06	Trường THPT Lưu Văn Liệt, TP Vĩnh Long	01
		Trường THPT Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm	01
		Trường THCS và THPT Hòa Bình, huyện Trà Ôn	01 (dạy THCS, THPT)
		Trường THPT Phan Văn Hòa, huyện Tam Bình	01
		Trường THPT Tân Quới, huyện Bình Tân	01
		Trường THPT Phạm Hùng, huyện Long Hồ	01
Thể dục	06	Trường THCS và THPT Hòa Bình, huyện Trà Ôn	01 (dạy THCS, THPT)
		Trường THCS và THPT Đông Thành, thị xã Bình Minh	01
		Trường THPT Tân Quới, huyện Bình Tân	02
		Trường THPT Tân Lược, huyện Bình Tân	01

		Trường THCS và THPT Thanh Bình, huyện Vũng Liêm	01
Giáo dục Quốc phòng	03	Trường THPT Lưu Văn Liệt, thành phố Vĩnh Long	01
		Trường THCS và THPT Phan Văn Đáng, huyện Vũng Liêm	01
		Trường THCS và THPT Thanh Bình, huyện Vũng Liêm	01
Tin học	03	Trường THPT Tân Lược, huyện Bình Tân	01
		Trường THPT Hựu Thành, huyện Trà Ôn	01
		Trường THCS và THPT Thanh Bình, huyện Vũng Liêm	01
Tổng			39

2. Vị trí Viên chức hỗ trợ, phục vụ giảng dạy (Nhân viên)

VỊ TRÍ	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	NHU CẦU TỪNG ĐƠN VỊ
Công nghệ thông tin	06	Trường THPT Nguyễn Văn Thiệt, huyện Mang Thít	01
		Trường THPT Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm	01
		Trường THCS và THPT Hiếu Nhơn, huyện Vũng Liêm	01
		Trường Phổ thông Dân tộc nội trú, huyện Tam Bình	01
		Trường THPT Trà Ôn, huyện Trà Ôn	01
		Trường THPT Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn	01
Thư viện	05	Trường THPT Vĩnh Long, TP Vĩnh Long	01
		Trường THPT Mang Thít, huyện Mang Thít	01
		Trường THPT Nguyễn Hiếu Tự, huyện Vũng Liêm	01
		Trường THPT Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm	01
		Trường Phổ thông Dân tộc nội trú, huyện Tam Bình	01
Văn thư	03	Trường THPT Nguyễn Thông, thành phố Vĩnh Long	01
		Trường THCS và THPT Trưng Vương, TP Vĩnh Long	01
		Trường Phổ thông dân tộc nội trú, huyện Tam Bình	01
Tổng			14

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TIẾP NHẬN PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức

Từ ngày 17 tháng 6 năm 2020 đến hết ngày 16 tháng 7 năm 2020 (trong giờ hành chính các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu).

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu hoặc gửi qua đường bưu điện thì phải đảm bảo nơi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển tiếp nhận được Phiếu trong thời gian quy định. Quá thời hạn nêu trên, Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Long không nhận Phiếu đăng ký dự tuyển với bất kỳ lý do nào.

2. Địa điểm nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức

Phòng Tổ chức - Cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Long, Số 24, Đường 3 tháng 2, Phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc;
- Các phòng CMNV Sở;
- Các trường trực thuộc Sở;
- Phòng GDĐT;
- Báo Vĩnh Long;
- Website Sở GDĐT;
- Niêm yết tại bảng công khai;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Thanh Nhuận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

(Dán ảnh 4x6)

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:..... Ngày, tháng, năm sinh:.....		Nam <input type="checkbox"/> ⁽³⁾	Nữ <input type="checkbox"/> ⁽³⁾
Dân tộc:..... Tôn giáo:.....			
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....			
Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....			
Quê quán:.....			
Hộ khẩu thường trú:.....			
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....			
Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg			
Thành phần bản thân hiện nay ⁽⁴⁾			
Trình độ văn hóa ⁽⁵⁾ :.....			
Trình độ chuyên môn ⁽⁶⁾ :Loại hình đào tạo ⁽⁷⁾ :.....			

II. THÔNG TIN ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bằng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo ⁽⁸⁾	Xếp loại bằng, chứng chỉ (nếu có)

III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....
.....
Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng;
- (2) Hội đồng Xét tuyển Viên chức Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Long;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.
- (4) Ví dụ: Sinh viên, công nhân...
- (5) Ví dụ: 12/12
- (6) Ví dụ: Đại học Sư phạm Ngữ văn, Thạc sĩ Vật lý lý thuyết và Vật lý toán...
- (7) Tập trung, không tập trung...
- (8) Chính quy, vừa làm vừa học...

Hồ sơ kèm theo phiếu đăng ký dự tuyển gồm: bản photo (không cần công chứng) các văn bản, chứng chỉ liên quan đến vị trí đăng ký tuyển dụng.